TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC B KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Văn Tôn

. Bà Đỗ Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực B - Khánh Hoà.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực B - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực B - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 108/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 27/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Đình T- sinh năm: 1965;

Địa chỉ:Thôn X T 1, xã Vạn H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X - sinh năm: 1965;

Địa chỉ:Thôn X T 1, xã Vạn H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2025, các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Võ Đình Ttrình bày:

Ông Tvà bà Nguyễn Thị X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh (nay là xã Vạn Hưng), tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65, cấp ngày 30/6/1995.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cải vã. Hiện nay vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Ông Txác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Giữa vợ chồng có 03 con chung là:

Võ Thị Như Quý – sinh ngày 19/12/1983;

Võ Đình Minh – sinh ngày 03/9/1987

Võ Thị Như Ngọc – sinh ngày 27/4/1994

Các con chung hiện đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông Tkhông yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Tkhông yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2025, biên bản hoà giải bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà X cũng khai thống nhất như ông Tvề thời gian, điều kiện kết hôn. Bà X xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Tkhông tin tưởng bà X, vào ngày 01/5/2025 bà X đi hát karaoke với bạn bè nhưng ông Tkhông tin, cho rằng bà X đi đánh bài và gây sự đuổi bà ra khỏi nhà. Đến ngày 03/5/2025 ông Tkêu con gái bà về bảo là muốn sống một mình, bà buồn nên bỏ về nhà từ đường ở từ đó đến nay. Mặc dù giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng bà X xác định vẫn còn yêu thương ông Thuy, bà mong muốn vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ, bà không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là:

Võ Thị Như Quý – sinh ngày 19/12/1983;

Võ Đình Minh – sinh ngày 03/9/1987

Võ Thị Như Ngọc – sinh ngày 27/4/1994

Các con chung hiện đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên bà X không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. .

* Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Đình Tyêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị X - hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:Thôn X T 1, xã Vạn H, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực B - Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đình Tvà bà Nguyễn Thị X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1995, được Ủy ban nhân dân xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh (nay là xã Vạn Hưng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 30/6/1995. Hôn nhân của ông Tvà bà X đã được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Theo lời khai của ông Tvà bà X thì từ tháng 5/2025 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn tin tưởng, thương yêu, quý trọng nhau. Ông Txác định tình cảm vợ chồng không còn và không đồng ý đoàn tụ theo yêu cầu của bà X; bà X xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn, bà cho rằng do ông Tcó mối quan hệ trên mức bạn bè với người phụ nữa khác nên mới muốn ly hôn với bà nhưng bà vẫn còn yêu thương ông Tbà mong muốn vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ, bà không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên yêu cầu đoàn tụ của bà X không được ông Tchấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của bà X, đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Tcó căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Võ Đình Tvà bà Nguyễn Thị X đều xác định giữa vợ chồng có 03 con chung là:

Võ Thị Như Quý – sinh ngày 19/12/1983;

Võ Đình Minh – sinh ngày 03/9/1987

Võ Thị Như Ngọc – sinh ngày 27/4/1994

Các con chung hiện đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông Tvà bà X đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Võ Đình Tvà bà Nguyễn Thị X đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Ông Võ Đình Tvà bà Nguyễn Thị X đều xác định giữa vợ chồng không có nợ chung nên không xét.

[6] Về án phí: Ông Võ Đình Tphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1/Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Võ Đình Tđược ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

2/ Về con chung: Các con chung hiện đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông Tvà bà X đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Ông Võ Đình Tvà bà Nguyễn Thị X đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Ông Võ Đình Tvà bà Nguyễn Thị X đều xác định giữa hai người không có nợ chung.

5/ Về án phí: Ông Võ Đình Tphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ***0003052*** ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Ông Tđã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực B – Khánh Hoà ;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hoà;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND xã Vạn Hưng (Giấy chứng nhận kết hôn 65, ngày 30/6/1995);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

Võ Thị Hoà Thanh